

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
HUUNHGI FOOD JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No: **53** /BC-TPHN

Hà Nội, ngày month **24** tháng day **3** năm year **2026**


**BÁO CÁO /ANNUAL REPORT
Thường niên năm /Year 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
Hunghgi Food Joint stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Business Registration Certificate No.:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 300.000.000.000đ (Ba trăm tỷ đồng) Three hundred billion VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's capital: 727.255.390.443 đồng
- Địa chỉ/Address: 122 Định Công – Phường Phương Liệt – Hà Nội/ No 122 Dinh Cong, Phuong Liet Ward, Ha noi City, Viet Nam
- Số điện thoại/Telephone: 024.38643362.
- Số fax/Fax: 024.36658549
- Website: www.huunghgi.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/Securities code (if any): HNF
- Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now).

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị  tiền thân là Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị được thành lập năm 1997. Ngày 01 tháng 12 năm 2006, Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị được cổ phần hóa và chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị. Để phù hợp với chiến lược phát triển công ty, ngày 18/6/2009 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. Công ty có trụ sở chính tại 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Huu Nghi Food Joint Stock Company, formerly known as Huu Nghi Premium Confectionery Factory, was established in 1997. On December 1, 2006, Huu Nghi Premium Confectionery Factory was equitized and officially transformed into Huu Nghi Premium Confectionery Joint Stock Company. To match the company's development strategy, on June 18, 2009, the Company changed its name to

Huu Nghi Food Joint Stock Company. The company's headquarters is at 122 Dinh Cong, Dinh Cong ward, Hoang Mai district, Hanoi city.

Công ty đã nhận được nhiều huân, huy chương, bằng khen của Nhà nước và các tổ chức tặng. Nổi bật trong số đó là Huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước tặng thưởng năm 2011; - Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước tặng năm 2001, 2003

The company has received many awards, medals, and certificates of merit from the State and organizations. Prominent among them are the Second Class Labor Medal awarded by the President in 2011; - Third Class Labor Medal awarded by the President in 2001 and 2003.

Tháng 4/2017, nhà nước chính thức thoái vốn khỏi Hữu Nghị. Tháng 4 năm 2019, sau 22 năm gắn bó với người tiêu dùng Việt, Hữu Nghị chính thức thay đổi bộ nhận diện thương hiệu, đề ra chiến lược phát triển thương hiệu với tầm nhìn trở thành thương hiệu dẫn đầu trong việc truyền tải và lan tỏa những giá trị thân thuộc của mỗi gia đình Việt ra khu vực và thế giới.

In April 2017, the state officially divested capital from Huu Nghi. In April 2019, after 22 years of association with Vietnamese consumers, Huu Nghi officially changed its brand identity, setting out a brand development strategy with the vision of becoming a leading brand in conveying and spreading the familiar values of each Vietnamese family to the region and the world.

Cùng với đó, Hữu Nghị thực hiện sứ mệnh “tạo ra những sản phẩm gắn kết thành viên trong gia đình, mang lại cảm giác thân thuộc cho mỗi khách hàng, trong mỗi gia đình Việt.”

Along with that, Huu Nghi carries out the mission of "creating products that unite family members, bringing a sense of belonging to each customer, in each Vietnamese family."

Từ năm 2019 đến nay, Hữu Nghị triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên 4 giá trị cốt lõi “Tin tưởng - Trách nhiệm - Tôn trọng - Hiệu quả”.

From 2019 up to now, Huu Nghi has implemented building a corporate culture based on 4 core values "Trust - Responsibility - Respect - Efficiency"

- Các sự kiện khác/ Other events: Tháng 6.2020, Hữu Nghị chính thức khánh thành nhà máy sản xuất hiện đại bậc nhất trong khu vực Đông Nam Á, đạt tiêu chuẩn chứng nhận an toàn thực phẩm toàn cầu FSSC tại Yên Phong, Bắc Ninh.

In June 2020, Huu Nghi officially inaugurated the most modern manufacturing factory in Southeast Asia, meeting FSSC global food safety certification standards in Yen Phong, Bac Ninh

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years)

Sản xuất bánh mứt kẹo và bánh trung thu mang thương hiệu Hữu Nghị, Típo (...).

Producing confectionery and moon cakes under the brands Huu Nghi, Típo (...)

- Địa bàn kinh doanh/Location of business: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

Thị trường bán hàng trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước châu Á như Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc...

Sales market nationwide and exported to some Asian countries such as China, Thailand, Korea...

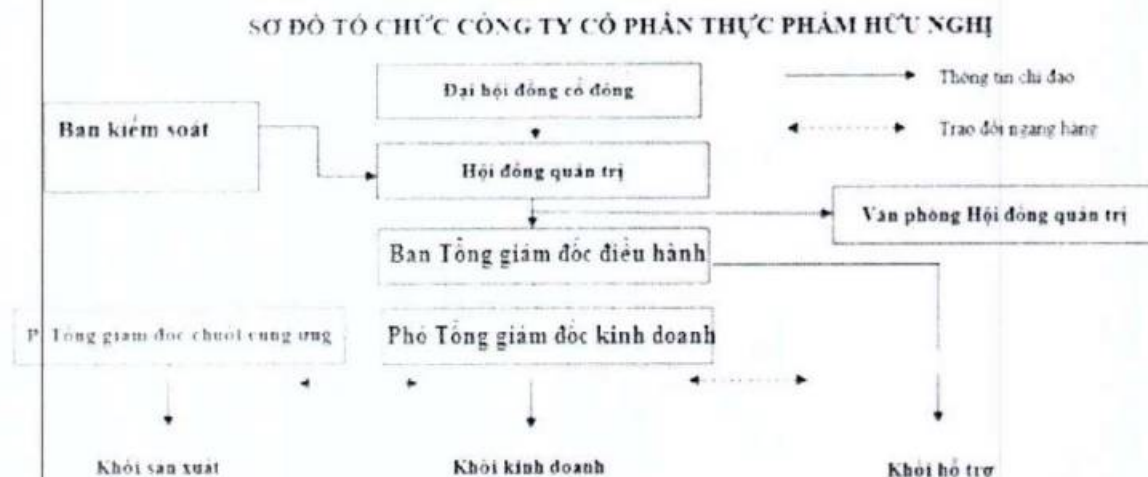
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises).

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc; Chủ tịch HĐQT Công ty là người đại diện theo pháp luật.

General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and General Director; The Chairman of the Board of Directors of the Company is the legal representative

- Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.



- Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies).

Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

Trụ sở chính của Hữu Nghị:

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3864 3362 – 024 3864 2579

Fax: 024.3665 8549

Website: www.huunghi.com.vn

Ngoài ra Hữu Nghị còn có các Nhà máy, Chi nhánh tại In addition, Huu Nghi also has factories and branches in:

➤ Nhà máy tại Hà Nội Factory in Hanoi

Địa chỉ: 122 Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (024. 3864 2579

Fax: 024. 3864 2579

➤ Chi nhánh Miền Nam Southern Branch

Địa chỉ: Khu công nghiệp Sóng thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (84-650) 3907877

Fax: (84-650) 3817255

➤ Chi nhánh Miền Bắc Northern Branch

Địa chỉ: Lô 15-2 KCN Yên Phong mở rộng- xã Yên Trung- Yên Phong- Bắc Ninh.

Lô 15-2 Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh. Điện thoại: 0976.188.834

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / Main objectives of the Company.

+ Phát triển Công ty một cách bền vững, duy trì vị thế "Nhà sản xuất kinh doanh bánh kẹo lớn nhất Việt Nam Developing the Company sustainably, maintaining its position as "The largest confectionery manufacturer and trader in Vietnam"

+ Tiếp tục tái cấu trúc công ty, cơ cấu lại bộ máy, đội ngũ nhân sự quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, phù hợp với quy mô và sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới. Continue to restructure the company, restructure the apparatus and management staff in a streamlined, professional, effective manner, suitable for the scale and development of the Company in the new period.

+ Đề cao tính tuân thủ và ghi nhận, đánh giá thành tích lao động một cách khách quan, công bằng, tạo động lực cho người lao động. Promote compliance and recognize and evaluate labor achievements objectively and fairly, creating motivation for workers.

+ Xây dựng các thương hiệu Tipo, Staff cho các dòng sản phẩm bánh, mứt, kẹo, bánh trung thu Hữu Nghị trở thành thương hiệu mạnh hàng đầu ở Việt Nam và khu vực. Building the Tipo and Staff brands for the product lines of cakes, jams, candies, and Huu Nghi mooncakes to become the leading strong brand in Vietnam and the region.

+ Áp dụng các phương pháp quản lý khoa học, các sáng kiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm, tránh lãng phí trong sản xuất, lưu thông hàng hóa... góp phần giảm giá thành sản xuất. Applying scientific management methods and technical innovations to save and avoid waste in production and circulation of goods... contributes to reducing production costs.

+ Kiểm soát tốt chi phí hoạt động, tối ưu hiệu quả đầu tư tạo lợi thế cạnh tranh về giá. Giữ vững thị trường truyền thống, các kênh bán hàng hiện có và tiếp tục mở rộng thị trường mới, kênh/ phương thức bán hàng mới. Good control of operating costs, optimal investment efficiency to create competitive price advantages, Maintain traditional markets, existing sales channels and continue to expand new markets, new sales channels/methods.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term.*

+ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua hoạt động đào tạo và chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài, tạo mọi điều kiện để người lao động thể hiện được năng lực và phát triển được tài năng. Invest in developing high-quality human resources through training activities and policies to attract and reward talented people, creating all conditions for workers to demonstrate their abilities and develop their talents

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh & hiệu quả, có bản sắc riêng của Hữu Nghị, là nơi “đáng làm việc” hàng đầu Việt Nam. Building a corporate culture, a friendly, healthy & effective working environment, with Huu Nghi's own identity, being the leading "worth working" place in Vietnam.

+ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, phát triển (R&D), đầu tư dây chuyền thiết bị, máy móc hiện đại, tự động hóa và tiếp cận, chuyển giao công nghệ hiện đại nhằm liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong nước và quốc tế. Promote research and development (R&D) activities, invest in modern equipment and machinery, automation and access and transfer modern technology to continuously improve product quality, ensure food safety and hygiene and meet the increasing requirements of domestic and international customers.

+ Thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh thương mại điện tử, tăng cường tìm kiếm và đầu tư cho các giải pháp quản trị bằng công nghệ (ERP, DMS), tin học hóa các quy trình tác nghiệp và bảo mật thông tin. Implement digital transformation, promote e-commerce, increase search and investment in technology management solutions (ERP, DMS), computerize operational processes and information security.

+ Chú trọng phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu Công ty; tiếp tục thực hiện các biện pháp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; chuyên môn hóa các kênh bán hàng để làm kín, làm kỹ thị trường, phục vụ khách hàng mục tiêu nhanh & hiệu quả hơn. Focus on developing product and company brands; continue to implement trade promotion measures, expand domestic and export markets; Specialize in sales channels to cover the market, serve target customers faster and more effectively.

+ Tăng cường hợp tác với nhà đầu tư chiến lược, các hệ thống ngân hàng và các nhà cung cấp để chủ động về nguồn vốn sản xuất kinh doanh, tận dụng các cơ hội đầu tư và nâng cao được uy tín, vị thế trong ngành bánh kẹo. Strengthen cooperation with strategic investors, banking systems and suppliers

to proactively source capital for production and business, take advantage of investment opportunities and improve reputation and position in the confectionery industry.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

+ Đối với môi trường/ For the environment:

- ✓ Tiếp tục đầu tư nâng cấp cho hệ thống xử lý nước thải theo đúng tiêu chuẩn/ Continue to invest in upgrading the wastewater treatment system according to standards;
- ✓ Ưu tiên tìm kiếm và sử dụng những nguyên vật liệu, nhiên liệu sạch và thân thiện với môi trường, vì sức khỏe của người tiêu dùng; Prioritize finding and using clean and environmentally friendly materials and fuels for the health of consumers.
- ✓ Cải tạo không gian làm việc, cảnh quan nhà máy theo hướng xanh-sạch-đẹp; Renovate the working space and factory landscape in a green-clean-beautiful direction.
- ✓ Nâng cao tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc thực hiện 5S để đảm bảo không gian làm việc luôn được sắp xếp gọn gàng, khoa học, sạch sẽ v.v... Enhance the sense of responsibility and seriously implement 5S to ensure the working space is always arranged neatly, scientifically, and cleanly.

+ Đối với xã hội và cộng đồng công ty/ For society and the company community:

- ✓ Tích cực tham gia hưởng ứng các ngày mang tính cộng đồng lớn như: ngày môi trường thế giới, ngày chống HIV AIDS... Actively participate in responding to major community days such as: world environment day, HIV AIDS day.
- ✓ Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn, nơi công ty và các chi nhánh đang đặt trụ sở; Support the gratitude fund in the area where the company and its branches are headquartered.
- ✓ Cứu trợ, ủng hộ bằng tiền và sản phẩm bánh kẹo cho các nơi xảy ra thiên tai lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng; Provide relief and support with money and confectionery products to areas where natural disasters and floods have caused serious consequences.
- ✓ Xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp. Building and implementing corporate culture.

5. Các rủi ro/Risks: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)/Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).

a. Rủi ro về kinh tế/ Economic risks

Sự tăng trưởng ổn định của GDP và thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm bánh kẹo. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì các nhu cầu nâng cao dinh dưỡng, nhu cầu biếu tặng các loại thực phẩm cao cấp, trong đó bánh kẹo cũng tăng. Nếu nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, thu nhập người dân sụt giảm, không đảm bảo những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu hàng ngày thì ngành sản xuất bánh kẹo chắc chắn bị tác động. The steady growth of GDP and per capita income has an influence on the consumption of confectionery products. When the economy grows strongly, people's income is high, and material life is guaranteed, the need for improved nutrition and the need for gifts of high-quality foods, including confectionery, also increase. If the economy falls into crisis, people's income declines, and the minimum daily living needs cannot be met, the confectionery industry will certainly be affected.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn triệt để thực hiện tiết kiệm chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. To manage risks due to the impact of the macroeconomic environment, the Company has forecast economic development to create business plans consistent with future growth scenarios. In addition, the Company also thoroughly saves costs to optimize profits.

b. Rủi ro về dịch bệnh bất khả kháng/ Risk of force majeure epidemic:

Các rủi ro về dịch bệnh, chủng loại vi rút mới gây ra, đại dịch xảy ra làm ảnh hưởng trầm trọng nền kinh tế thế giới. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc lưu thông và tiêu dùng các sản phẩm bánh kẹo của Hữu Nghị. Risks from epidemics, new types of viruses, and pandemics seriously affect

the world economy. This has directly affected the circulation and consumption of Hữu Nghị confectionery products.

c. Một số rủi ro đặc thù: Rủi ro hàng giả, hàng kém phẩm chất/ Some specific risks: Risk of counterfeit goods and poor quality goods

Giống như một số thị trường đang phát triển khác trên thế giới, thị trường Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng giả, hàng kém phẩm chất. Hàng giả trong đó có bánh kẹo giả với nguồn gốc xuất phát từ Việt Nam và Trung Quốc được bán lẫn với hàng thật và đôi khi thông qua cả hệ thống đại lý phân phối chính thức tới tay người tiêu dùng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới những nhãn hiệu nổi tiếng như Hữu Nghị. Like some other developing markets in the world, the Vietnamese market is still heavily affected by counterfeit and poor quality goods. Counterfeit goods, including fake confectionery originating from Vietnam and China, are sold mixed with real goods and sometimes through the official distribution agent system to consumers, causing a significant impact on famous brands such as Hữu Nghị.

Thêm vào đó, bánh kẹo sản xuất từ những cơ sở nhỏ lẻ không tuân thủ quy định về ghi nhãn mác, nguồn gốc, thời hạn sử dụng, không qua cơ quan kiểm duyệt thực phẩm, tuy không ảnh hưởng trực tiếp tới những nhãn hiệu nổi tiếng nhưng lại tác động xấu đến sức khỏe người tiêu dùng. Trên thực tế, kiến thức tiêu dùng của xã hội ngày càng được nâng cao do người tiêu dùng - nhất là người tiêu dùng thành thị hiện nay được tiếp cận với rất nhiều nguồn thông tin từ báo chí, internet... Vì vậy hàng giả chỉ có thể xuất hiện ở một số vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. In addition, confectionery produced by small establishments does not comply with regulations on labeling, origin, shelf life, and does not go through food inspection agencies. Although it does not directly affect famous brands, it has a negative impact on consumer health. In fact, society's consumer knowledge is increasingly improving because consumers - especially urban consumers today - have access to many sources of information from the press, the internet... Therefore, counterfeit goods can only appear in some rural, remote and remote areas.

Hữu Nghị đã tích cực triển khai các chương trình chống hàng giả thông qua việc nâng cấp bao bì sản phẩm, tổ chức việc tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về hàng giả, phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện hàng giả trên thị trường. Hữu Nghị has actively implemented anti-counterfeiting programs through upgrading product packaging, organizing the receipt of information from many different sources about counterfeit goods, and coordinating with authorities to detect counterfeit goods on the market.

d. Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu/ Risk of raw material price fluctuations

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Hữu Nghị. Rủi ro tăng giá nguyên vật liệu có thể đến từ cả nguyên nhân do thiên tai, dịch bệnh, sự gián đoạn của chuỗi cung ứng, sự khan hiếm nguồn cung hoặc do ảnh hưởng của lạm phát... Because raw materials account for a large proportion of product costs, fluctuations in raw material prices will affect Hữu Nghị's profits. The risk of increasing raw material prices can come from natural disasters, epidemics, supply chain disruptions, supply scarcity or the effects of inflation.

Hoạt động kinh doanh của Hữu Nghị chịu ảnh hưởng lớn của những rủi ro về giá nguyên vật liệu. Tuy nhiên, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó Hữu Nghị có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của Hữu Nghị. Hữu Nghị's business activities are greatly affected by risks in raw material prices. However, if the increase in raw material prices lasts for a long time, the market will simultaneously adjust the selling price of products, then Hữu Nghị can increase selling prices, increase revenue and eliminate the impact of the risk of increasing raw material prices on Hữu Nghị's profits.

e. Rủi ro lãi suất/ Interest rate risk

Do đặc thù của ngành sản xuất và kinh doanh bánh kẹo đòi hỏi phải có lượng vốn lưu động lớn, tốc độ quay vòng vốn cao do các sản phẩm thường mang tính thời vụ, nên tỷ lệ vốn vay không được quá cao so với vốn chủ sở hữu. Hữu Nghị luôn duy trì tỷ lệ vốn vay trên vốn chủ sở hữu ở mức an toàn. Rủi ro lãi suất có thể xảy ra khi lãi suất biến động bất thường. Lãi suất tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí tài chính và gây ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của Hữu Nghị. Due to the

characteristics of the confectionery production and business industry, it requires a large amount of working capital and a high capital turnover rate because the products are often seasonal, so the ratio of loan capital must not be too high compared to equity capital. HUU NGHI always maintains the loan-to-equity ratio at a safe level. Interest rate risk can occur when interest rates fluctuate abnormally. High interest rates will increase financial costs and affect HUU NGHI's business results in the period.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... /specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.

ST T	Chỉ tiêu/Target	ĐVT/ Unit of calculation	Thực hiện năm 2024 implemen- tation results	Kế hoạch Plans năm 2025	Thực hiện năm implementat- ion results 2025	% 2025 với 2024	
						Thực hiện 2025/Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025/Th ực hiện 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.124,34	2.155,865	1.956,591	91%	92%
2	Sản lượng	Tấn	23.205,0	25.832	21.585	84%	93%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	78	61	61,5	101%	79%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	205,92	101,845	120,45	118%	58%
5	Lao động bình quân/năm	Người	2.020	2.271	2.215	98%	110%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.đ tháng	13,0	14,3	14,1	99%	108%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Implementation situation/actual progress against the plan: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years.

Mặc dù tình hình chính trị thế giới và kinh tế trong nước có nhiều biến động, tuy nhiên doanh thu năm 2025 của công ty đạt 91% so với kế hoạch, nộp ngân sách nhà nước đạt 61,5 tỷ đồng; Riêng lợi nhuận trước thuế đạt 120 tỷ đồng, đạt 118% so với kế hoạch đặt ra, tiếp tục kỳ vọng một năm chia cổ tức như kế hoạch đã trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua. Tuy nhiên, mặt dù kết quả thực hiện là rất xuất sắc, Ban Lãnh đạo Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi, đánh giá rủi ro một cách thận trọng để có các quyết định phù hợp đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới.

Despite significant fluctuations in the global political and domestic economic situation, the company's revenue in 2025 reached 91% of the planned target, contributing 61.5 billion VND to the state budget; pre-tax profit alone reached 120 billion VND, achieving 118% of the set target, and the company continues to expect a dividend payout as planned and approved at the Annual General Meeting of Shareholders. However, despite the excellent performance, the Company's Board of Directors is still continuing to monitor and assess risks carefully to make appropriate decisions for the company's business operations in the coming time.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/List, curriculum vitae and

ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.

*** Hội đồng quản trị**

- Chủ tịch/ Chairman of the board - COB: Ông/Mr Trịnh Trung Hiếu
- Thành viên/ board members: Bà/Mrs Nguyễn Thị Hải Lan
- Thành viên/ board members: Ông/Mr Nguyễn Thái Dương
- Thành viên/ board members: Ông/Mr Tạ Nguyên Hải
- Thành viên/ board members: Ông/Mr Bùi Tuấn Anh (thành viên độc lập)

*** Ban kiểm soát**

Trưởng ban kiểm soát/ head of the supervisory board: Ông/Mr Thái Anh Tuấn

Thành viên / member of the supervisory board: Bà/Mrs Lê Mai Dịu

Thành viên / member of the supervisory board: Bà/Mrs Lại Thị Lỗi

*** Ban điều hành và Kế toán trưởng**

Tổng giám đốc/ General Director: Hiện đang phân công cho các Phó TGD điều hành. Currently assigned to Deputy General Directors

Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director: Ông/Mr Tạ Nguyên Hải, Ông/Mr Trần Ngọc Chung.

Kế toán trưởng: Bà/Mrs Đoàn Thùy Dương

- Sơ yếu lý lịch, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý chủ chốt/ curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers

↓ **Ông Trịnh Trung Hiếu- Chủ tịch Hội đồng quản trị (thành viên HĐQT không tham gia điều hành)**

Họ và tên	:	Trịnh Trung Hiếu
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	28/02/1974
Nơi sinh	:	Hà Bình - Hà Trung - Thanh Hóa
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Trình độ chuyên môn	:	Đại học Help - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Kinh tế Quốc dân - Cử nhân Kinh tế Đại học Công nghiệp Thái Nguyên - Kỹ sư Điện
Quá trình công tác:		
Thời gian	Vị trí, Đơn vị công tác	
(1)	(2)	
03/2019 – Hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị Công tác Đảng: + 2007 – 2010 Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị + 2011 - 04/2015 Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty thuốc lá Việt Nam, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị + 2015 đến nay: Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị	
06/2016 - 2017	Người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam – giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.	
04/2015 – 05/2016	Người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam – giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị	
06/2009 – 04/2015	Tổng giám đốc – Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị	
05/2008 – 05/2009	Tổng giám đốc - CTCP Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị	

01/2007 – 04/2008	Phó Tổng giám đốc - CTCP thực phẩm Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị
03/2000 - 12/2006	Phó giám đốc - Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị - Công ty thực phẩm Miền Bắc.
08/1997 -02/2000	Kỹ sư điện – Nhà máy bánh quy cao cấp Hữu Nghị - Công ty thực phẩm Miền Bắc.
Chức vụ tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT (<i>thành viên HĐQT không tham gia điều hành</i>)
Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha.
Tổng số CP nắm giữ tại HNF	: Xem tại mục Công bố thông tin, chiếm 39,09% VDL
Trong đó: + Cá nhân sở hữu : 11.727.687 CP + Đại diện sở hữu : 0 CP	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

↓ **Bà Nguyễn Thị Hải Lan- thành viên HĐQT không tham gia điều hành**

Họ và tên /Full name: Nguyễn Thị Hải Lan

Giới tính/Sex: Nữ

Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 19/07/1981

Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội

Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

Dân tộc/Ethnic: Kinh

Trình độ văn hoá	: Đại Học
Chức vụ tại Công ty	: Thành viên HĐQT (<i>thành viên HĐQT không tham gia điều hành</i>)
Chức vụ tại tổ chức khác	: -
Tổng số CP nắm giữ tại HNF	: Xem tại mục Công bố thông tin, chiếm 0,65% VDL
Trong đó: + Cá nhân sở hữu : 194.150 CP + Đại diện sở hữu : 0 CP	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

↓ **Ông Nguyễn Thái Dương- Thành viên Hội đồng quản trị.**

Họ và tên : Nguyễn Thái Dương

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/7/1992

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân đại học Ngoại thương- Chuyên ngành kinh tế đối ngoại

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí, Đơn vị công tác
(1)	(2)

5/2019 - nay	Thành viên HĐQT công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
2019 – 5/2019	Nhân viên xuất khẩu Công ty cổ phần quốc tế Bamboo;
2017 - 2018	Nhân viên bán hàng Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á
2016 - 2017	Nhân viên phát triển thị trường Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á
2014 - 2015	Nhân viên bán hàng Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số CP nắm giữ tại : 0 CP

HNF

Trong đó: + Cá nhân sở hữu: 0CP

+ Đại diện sở hữu: 0 CP

Hành vi vi phạm pháp : Không

luật

↓ **Ông Bùi Tuấn Anh- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Bùi Tuấn Anh

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 21/1/1983

Nơi sinh : Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kỹ thuật Điện Cộng hòa Liên Bang Đức

Quá trình công tác:

Thời gian (1)	Vị trí, Đơn vị công tác (2)
2018 – nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
2016 - 02/2018	Kỹ sư dự án Công ty CP kỹ thuật Sigma
2012 - 2016	Giảng viên trường Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên
2009 - 2012	Du học- Trường đại học Kassel- CHLB Đức
2006-2009	Giảng viên trường Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên

Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số CP nắm giữ tại : 0 CP

HNF

Trong đó: + Cá nhân sở hữu: 0 CP

+ Đại diện sở hữu: 0 CP

Hành vi vi phạm pháp : Không có

luật

↓ **Ông Tạ Nguyên Hải – Phó Tổng giám đốc chuỗi cung ứng, Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **Tạ Nguyên Hải**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1979

- Nơi sinh: Hà Trung, Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Phó Tổng giám đốc Công ty

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Tổng giám đốc Công ty cổ phần thực phẩm Alpha**

- Số CP nắm giữ tại HNF: **4.350, chiếm 0,01 % vốn điều lệ HNF, trong đó**

+ Cá nhân sở hữu: 4.350 CP

+ Đại diện sở hữu: 0 CP

✚ **Bà Đoàn Thùy Dương – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Đoàn Thùy Dương

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 03/07/1985

- Nơi sinh: Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Kế toán Trưởng

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số CP nắm giữ tại HNF: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP

+ Đại diện sở hữu: 0 CP

✚ **Ông Thái Anh Tuấn – Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và tên: Thái Anh Tuấn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 27/01/1978

- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Trưởng ban kiểm soát

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH 1 thành viên DNA Holding

- Số CP nắm giữ tại HNF: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:.....:

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP

+ Đại diện sở hữu: 0 CP

- Những thay đổi trong ban điều hành/changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (List the changes in the Board of Management in the year).

Nghị quyết số 154/NQ-TPHN (Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 tổ chức lần thứ nhất) General Meeting of Shareholders 2024 days 11/09/2024: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 133/TTr- TPHN ngày 06/08/2024 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Lê Thị Lan Anh. Ông Lê Việt Anh và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT thay thế Bà Nguyễn Thị Hải Lan; Ông Tạ Nguyên Hải (nhiệm kỳ 5 năm: 2024- 2029)

Approve the full text of Report No. 133/TTr- TPHN dated August 6, 2024 on the dismissal of members of the Board of Directors for Ms. Le Thi Lan Anh, Mr. Le Viet Anh and the election of 02 additional members The Board of Directors replaces Ms. Nguyen Thi Hai Lan; Mr. Ta Nguyen Hai (5-year term: 2024- 2029).

Nghị quyết 10/HĐQT-TPHN ngày 17/01/2025 thông qua việc miễn nhiệm đối với Ông Lê Việt Anh- Phó Tổng giám đốc kinh doanh Kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025 Theo nguyện vọng cá nhân. Resolution 10/HĐQT-TPHN dated January 17, 2025 approving the dismissal of Mr. Le Viet Anh - Deputy General Director of Sales from February 1, 2025 According to personal wishes.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/
Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.

Cơ cấu lao động đến hết 31/12/2025:

Chỉ tiêu	Nam	Nữ	Tổng cộng
Phân theo trình độ học vấn	1004	1211	2215
1. Trên Đại học	3	2	5
2. Đại học	129	150	279
3. Cao đẳng/Trung cấp	229	166	395
4. Sơ cấp/Lao động phổ thông	643	893	1536
Phân theo phân công lao động	1004	1211	2215
1. HĐQT/Ban Giám đốc	6	0	6
2. Lao động quản lý (từ cấp phó phòng/Bộ phận trở lên)	30	25	55
3. Lao động chuyên môn	167	265	432
4. Lao động trực tiếp	798	893	1688
5. Lao động thừa hành phục vụ	6	28	34

Hữu Nghị Food luôn trú trọng đầu tư cho hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực
Huu Nghi Food always focuses on investing in training and developing human resources.

Trong đó:

- Toàn bộ nhân sự sản xuất đều được đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng về vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và kiểm soát rủi ro trong vận hành sản xuất; tham gia đầy đủ các khóa đào tạo nâng cao nhận thức và thực hành áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO, SA8000, tiêu chuẩn chất lượng Halal v.v...

All cashew production staff are trained to update their knowledge and skills on food hygiene and safety, labor safety, fire prevention and control, and risk control in production operations; fully participate in training courses to raise awareness and practice applying ISO, SA8000 quality management systems, Halal quality standards, etc.

- Các Giám đốc kênh kinh doanh, Giám đốc bán hàng khu vực được đào tạo, cập nhật về mô hình tổ chức kinh doanh, ứng dụng công nghệ trong quản trị hệ thống phân phối-bán hàng, xây dựng-phát triển mối quan hệ khách hàng (CRM) và văn hóa phục vụ khách hàng.

Business channel directors and regional sales directors are trained and updated on business organization models, technology applications in distribution-sales system management, building and developing customer relationships (CRM) and customer service culture.

- Nhân sự phòng Tài chính-Kế toán, phòng Nhân sự được đào tạo cập nhật pháp luật về thuế, pháp luật về chính sách người lao động, bảo hiểm xã hội.

Finance-Accounting and Human Resources staff are trained to update tax laws, labor policies, and social insurance.

- 100% nhân sự mới đều được đào tạo Hội nhập, hướng dẫn nội quy, quy định và văn hóa ứng xử tại nơi làm việc.

100% of new staff are trained in Integration, and instructed in rules, regulations, and workplace culture.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/specify major investments implemented for the year (including financial investments and project

investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.

Công ty đã cơ bản hoàn thành việc triển khai xây dựng dự án tại Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng. Cụ thể/ The company has basically completed the construction of the project in the expanded Yen Phong Industrial Park. Specifically:

- Tên dự án: "Đầu tư mới nhà máy thực phẩm Hữu Nghị - Chi nhánh Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị tại Miền Bắc". - Project name: "New investment in Huu Nghi food factory - Branch of Huu Nghi Food Joint Stock Company in the North".
 - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102109239 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01/12/2006, thay đổi lần thứ 13 ngày 06/5/2020. Investor: Huu Nghi Food Joint Stock Company. Business registration certificate No. 0102109239 issued by the Business Registration Office of Hanoi Department of Planning and Investment on December 1, 2006, changed for the 13th time on May 6, 2020
 - Địa điểm đầu tư: Tại Lô CN15-2 khu Công nghiệp Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Investment location: At Lot CN15-2 Yen Phong Industrial Park (expansion area), Yen Trung commune, Yen Phong district, Bac Ninh province.
 - Giá trị đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư 996 tỷ VNĐ. Investment value according to investment certificate is 996 billion VND
 - Nguồn vốn: Vốn huy động (phát hành trái phiếu không chuyển đổi, vốn vay) và vốn tự có. Capital source: Mobilized capital (issuing non-convertible bonds, loan capital) and equity capital
- b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).

Không.

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		972.980.913.953	1.198.171.727.912
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		231.578.411.601	154.366.119.933
1. Tiền	111		141.578.411.601	72.811.373.048
2. Các khoản tương đương tiền	112		90.000.000.000	81.554.746.885
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		128.499.925.665	372.845.678.500
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		128.499.925.665	372.845.678.500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		467.101.919.947	513.893.627.911

1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		420.273.784.311	448.811.065.887
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		42.436.325.976	7.703.327.562
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		5.073.491.169	57.951.610.278
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(681.681.509)	(572.375.816)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		121.513.496.211	135.047.117.847
1. Hàng tồn kho	141		121.513.496.211	135.047.117.847
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.287.160.529	22.019.183.721
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		10.934.917.291	10.471.041.433
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.352.243.238	11.548.142.288
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.071.038.072.142	866.955.421.465
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		52.000.000	69.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		52.000.000	69.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		633.596.525.191	683.273.490.405
1. Tài sản cố định hữu hình	221		631.500.456.969	637.336.393.207
- Nguyên giá	222		1.153.584.610.862	1.076.168.929.888

- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(522.084.153.893)	(438.832.536.681)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	42.724.391.174
- Nguyên giá	225	-	58.858.210.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	-	(16.133.819.816)
3. Tài sản cố định vô hình	227	2.096.068.222	3.212.706.024
- Nguyên giá	228	5.779.277.273	5.663.277.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(3.683.209.051)	(2.450.571.249)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
- Nguyên giá	231	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	268.320.779.197	9.358.786.283
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	268.320.779.197	9.358.786.283
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	169.068.767.754	174.254.144.777
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	169.068.767.754	174.254.144.777
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
5. Lợi thế thương mại	269		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2.044.018.986.095	2.065.127.149.377
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	1.316.763.595.652	1.371.283.075.87
I. Nợ ngắn hạn	310	905.302.357.715	1.089.951.434.641
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	169.049.451.988	208.970.143.525

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.602.252.347	4.555.204.519
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		9.810.486.590	23.916.155.549
4. Phải trả người lao động	314		45.650.177.510	51.807.633.306
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		74.975.229.712	82.576.499.905
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9.803.962.273	9.560.878.952
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		3.352.537.980	3.354.103.459
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		557.946.747.131	684.794.521.893
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		29.111.512.184	20.416.293.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		411.461.237.937	281.331.640.546
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337		85.790.871.132	86.726.708.344
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		325.670.366.805	194.604.932.202
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		727.255.390.443	693.844.074.190
I. Vốn chủ sở hữu	410		727.255.390.443	693.844.074.190
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.689.002.236	16.689.002.236
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		137.326.102.943	110.574.918.126
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		273.240.285.264	266.580.153.828
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		170.911.907.405	118.238.921.715
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		102.328.377.859	148.341.232.113
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.044.018.986.095	2.065.127.149.377

- Các chỉ tiêu khác/ *Other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial indicators*: Như đã thể hiện trong BCTC kiểm toán đã công bố thông tin của Công ty.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity*.

a) Cổ phần/ *Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/ *Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, the Company's Charter and commitments of the owner.*

Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

Trong năm 2020, Công ty thực hiện đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 30/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/02/2020, sau khi kết thúc đợt chào bán, tổng số cổ phần đang lưu hành tính đến 31/12/2020: 30.000.000 cổ phần. In 2020, the Company carried out a stock offering to existing shareholders according to the Stock Offering Registration Certificate No. 30/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on February 10, 2020. After the end of the offering, the total number of outstanding shares as of December 31, 2020: 30,000,000 shares.

Đến 31/12/2022: 30.000.000 cổ phần By December 31, 2022: 30,000,000 shares.

STT	Nội dung Content	Trước khi thay đổi Before change	Thay đổi Change	Sau khi thay đổi After the change	Lý do thay đổi Reason for change
01	Vốn điều lệ (VND)	200.000.000.000	100.000.000.000	300.000.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
02	Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	20.000.000	10.000.000	30.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
03	Số lượng cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	0	0	0	
04	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (cổ phiếu)	20.000.000	10.000.000	30.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
05	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	-	-	0	

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.

Tại thời điểm 31/12/2025

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông				Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn	Cổ phiếu quỹ		

1	Công ty TNHH một thành viên DNA holding (chuyên đổi loại hình từ Công ty cổ phần DNA Holding)	Không	Không	Có	Không	17.031.325	56,77%
2	Trịnh Trung Hiếu	Không	Không	Có	Không	11.727.687	39,09%
4	Cổ đông còn lại	Không	Không	Không	Không	1.240.988	4,14%
8	Tổng cộng					30.000.000	100.00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (Triệu đồng)	Phương thức
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	2006	22.500	-	Cổ phần hoá
2	2009	52.500	30.000	Phát hành ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu
3	2010	66.750	14.250	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	2011	73.425	6.675	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	2012	100.000	26.575	Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CBCNV và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
6	2013	108.449,070	8.499,070	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	2014	200.000	91.550,93	Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CBCNV và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
8	2020	300.000	100.000	Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.*

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu
- Trong năm không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- Current number of treasury shares: 0 shares
- There were no treasury stock transactions during the year

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản

lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/*Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/*Total direct and indirect GHG emission*

Công ty thực hiện theo Quy định tại Giấy chứng nhận phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; chưa có hệ thống đo đạc ghi nhận số liệu này.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/*Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

Công ty thực hiện theo Quy định tại Giấy chứng nhận phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; chưa có hệ thống đo đạc ghi nhận số liệu này. The company complies with the regulations in the Certificate of approval of environmental impact assessment report and Certificate of completion of environmental protection works; There is no measurement system to record this data.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Công ty thực hiện nghiêm túc việc quản trị nguồn nguyên liệu để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định thị trường, giảm nguy cơ phụ thuộc. The company seriously implements raw material resource management to ensure production and business activities and market stability, reducing the risk of dependence.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly.*

Công ty kết hợp sử dụng năng lượng điện, Gas, lò hơi cho hoạt động sản xuất và thực hiện quản trị tốt việc tiêu thụ năng lượng hợp lý. The company combines the use of electricity, gas, and boiler energy for production activities and practices good management of reasonable energy consumption.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and amount of water used.*

Nguồn nước của Công ty sử dụng chủ yếu là nguồn nước máy. Quá trình kiểm soát chất lượng nước đầu vào và nước thải cũng được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của pháp luật. The Company's main water source is tap water. The process of controlling the quality of input water and wastewater is also strictly controlled according to the provisions of law.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

Trong năm 2024, Công ty không bị xử phạt vi phạm về môi trường. In 2024, the Company will not be fined for environmental violations.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ Number of employees, average wages of workers.

Tính đến 31/12/2025, số lượng lao động của Công ty đạt 2215 người, thu nhập trung bình đạt 14,1 triệu đồng/1 người. Công ty vẫn duy trì công ăn việc làm cho một lượng lớn lao động và duy trì mức thu nhập ổn định.

As of December 31, 2025, the Company's workforce will reach 2,215 people, with an average income of 14.1 million VND/person. The Company still maintains jobs for a large number of workers and maintains a stable income level.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.

Công ty không ngừng nâng cao năng suất lao động và chế độ đãi ngộ cho người lao động. Thu nhập trung bình của người lao động bảo đảm và so với các doanh nghiệp cùng ngành thì mức thu nhập này là tương đối thu hút và ổn định.

Công ty cũng thực hiện khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng tăng ca nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động, đồng thời tăng cường các hoạt động đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người lao động để tăng năng suất, đảm bảo công việc và phát triển sự nghiệp.

The company constantly improves labor productivity and compensation for employees. The average income of workers is guaranteed and compared to other businesses in the same industry, this income level is relatively attractive and stable.

The company also conducts periodic health checks and overtime training to ensure the health, safety and welfare of employees, while enhancing training activities, improving knowledge and skills for employees to increase productivity, job security and career development.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff

Xem mục chính sách phát triển nguồn nhân lực See human resource development policy section.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.

Xem mục chính sách phát triển nguồn nhân lực See human resource development policy section.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.

Công ty thực hiện các hoạt động tài trợ và ủng hộ sản phẩm bánh kẹo theo các hoạt động cộng đồng. The company carries out sponsorship activities and supports confectionery products according to community activities.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/*Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Reports and assessments of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / *the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet*)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/*General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).*

*** Cơ hội/ Opportunity**

+ An ninh, chính trị ổn định, các biện pháp thực hiện mục tiêu kép của chính phủ: vừa chống lạm phát vừa phát triển kinh tế đã phát huy tác dụng, tạo cơ hội cho Hữu Nghị duy trì và triển khai được hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước và giảm được tác động tiêu cực của dịch bệnh. *Security, political stability, measures to implement the government's dual goals of both fighting inflation and economic development have been effective, creating opportunities for Huu Nghi to maintain and deploy domestic production and business activities and reduce the negative impact of the epidemic.*

+ Nhận thức của người tiêu dùng đối với sản phẩm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và các thương hiệu uy tín trong nước ngày càng được nâng lên, góp phần đáng kể cho việc lựa chọn, tiêu dùng các sản phẩm của Hữu Nghị; *Consumer awareness of quality products, food safety and hygiene, and reputable domestic brands is increasingly raised, significantly contributing to the selection and consumption of Huu Nghi products.*

+ Hữu Nghị đã tạo dựng được vị thế, uy tín trên thị trường và được khách hàng tin dùng các nhãn hiệu Staff, Tipó, bánh Trung Thu và Mứt Tết; *Huu Nghi has built a position and reputation in the market and is trusted by customers for the brands Staff, Tipó, Mooncakes and Tet Jam.*

+ Hữu Nghị đã xác lập mô hình phân phối từ năm 2006 và liên tục kiện toàn hệ thống phân phối-bán hàng đa kênh tại thị trường nội địa và xuất khẩu thành công các sản phẩm ra thị trường quốc tế, đảm bảo sự ổn định và cân bằng giữa thị trường trong nước và nước ngoài; *Huu Nghi has established a distribution model since 2006 and continuously perfected the multi-channel distribution-sales system in the domestic market and successfully exported products to the international market, ensuring stability and balance between domestic and foreign markets;*

+ Khánh thành nhà máy hiện đại, đầu tư thêm dây chuyền sản xuất đồng bộ, tự động hóa, đạt chuẩn an toàn thực phẩm toàn cầu tại Yên Phong, Bắc Ninh để thực hiện tập trung sản xuất quy mô lớn, tối ưu chi phí hoạt động và tạo ra những sản phẩm chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và khách hàng quốc tế. *Inaugurated a modern factory, investing in more synchronous, automated production lines that meet global food safety standards in Yen Phong, Bac Ninh to carry out centralized large-scale production, optimize operating costs and create high quality products to meet the increasing needs of domestic and international consumers.*

*** Khó khăn thách thức/ challenge**

+ Sức ép cạnh tranh trong ngành bánh kẹo ngày càng khốc liệt, nhất là đối với phân khúc trung-cao cấp. *Competitive pressure in the confectionery industry is increasingly fierce, especially for the mid-high-end segment.*

+ Vị thế đàm phán của nhà bán lẻ ngày càng lớn và họ đòi hỏi nhiều hơn đối với nhà sản xuất gây ảnh hưởng không nhỏ cho Hữu Nghị với việc tăng chi phí mở mã sản phẩm, chiết khấu thương mại, chi phí trưng bày, marketing tại điểm bán v.v.. *Retailers' negotiating position is getting bigger*

and they demand more from manufacturers, causing a significant impact on Huu Nghi with increased product coding costs, trade discounts, display costs, point-of-sale marketing, etc.

+ Giá nguyên liệu, bao bì, chi phí logistics, chi phí khấu hao tài sản, lãi vay tăng cao... làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Hữu Nghi. High prices of raw materials, packaging, logistics costs, asset depreciation costs, loan interest... affect Huu Nghi's business performance.

+ Việc di dời các dây chuyền thiết bị và triển khai lắp đặt tại nhà máy mới ít nhiều làm ảnh hưởng tới tiến độ và sản lượng ra hàng ở một số thời điểm. The relocation of equipment lines and installation at the new factory more or less affects the progress and output of goods at some times.

*** Các biện pháp đã thực hiện/ Measures taken:**

T1. Về sản phẩm/ Regarding products

+ Cơ cấu lại nhãn hàng, danh mục sản phẩm để gia tăng sự tập trung và sức mạnh thương hiệu Tipo, Staff và tối ưu chi phí trong việc tổ chức sản xuất và quản lý danh mục sản phẩm. Restructure the brand and product portfolio to increase focus and strength of the Tipo and Staff brands and optimize costs in organizing production and managing the product portfolio.

+ Loại bỏ những sản phẩm có biên lợi nhuận thấp, sản lượng tiêu thụ ít hoặc tồn kém trong tổ chức sản xuất, lưu thông phân phối. Eliminate products with low profit margins, low sales volume or are costly in production organization, circulation and distribution.

+ Cơ cấu lại danh mục sản phẩm mùa vụ Tết và định vị rõ nét theo từng phân khúc để tập trung nguồn lực triển khai và thuận tiện cho sự lựa chọn của khách hàng; Restructure the Tet season product portfolio and clearly position each segment to focus deployment resources and facilitate customer choice:

+ Ưu tiên lựa chọn đầu tư công nghệ hiện đại, dây chuyền thiết bị đồng bộ, tự động hóa; áp dụng các sáng kiến kỹ thuật và tiết kiệm trong sản xuất để tối ưu chi phí hoạt động, tăng cơ hội cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm. Prioritize investment in modern technology, synchronous and automated equipment lines; Apply technical and economical initiatives in production to optimize operating costs, increase opportunities to compete in price and product quality.

+ Tối ưu lượng hàng tồn kho, đảm bảo luôn đủ hàng cho thị trường với hạn sử dụng tốt nhất. Optimize inventory, ensuring there is always enough stock for the market with the best expiry date

T2. Về khách hàng/ About customers

+ Đánh giá và lựa chọn các đối tác kinh doanh có cùng chí hướng, có thiện chí đầu tư cùng phát triển, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Hữu Nghi. Evaluate and select like-minded business partners, willing to invest and develop together, consistent with Huu Nghi's scale and development orientation.

+ Thanh lọc các nhà phân phối, các đối tác bán lẻ không tuân thủ hợp đồng, không phối hợp triển khai thị trường. Purify distributors and retail partners who do not comply with contracts, do not coordinate market deployment.

+ Điều chỉnh tăng mức đặt cọc đảm bảo cho đơn hàng và thanh toán trước đối với tất cả đơn hàng thường ngày và mùa vụ để giảm thiểu rủi ro thanh toán. Adjust to increase the security deposit for orders and prepayment for all regular and seasonal orders to minimize payment risks.

+ Tăng đầu tư cho các điểm keyshop, chuỗi cửa hàng tiện lợi (CVS), các siêu thị bán lẻ và mở rộng kênh bán hàng online. Increase investment in keyshop locations, convenience store chains (CVS), retail supermarkets and expand online sales channels.

T3. Về thị trường/ About the market

+ Tổ chức lại khu vực phân phối-bán hàng, tuyến bán hàng để chăm sóc, làm kín, làm kỹ thị trường và tối ưu chi phí logistics. Reorganize the distribution-sales area and sales routes to take care of, seal, market and optimize logistics costs.

+ Kiện toàn tổ chức bán hàng theo kênh chuyên biệt, phục vụ đúng đối tượng khách hàng mục tiêu của kênh. Strengthen sales organization by specialized channels, serving the right target customers of the channel.

+ Tăng cường các biện pháp chống bán phá giá, lấn vùng, đảm bảo sự lành mạnh và hiệu quả của từng kênh bán hàng, từng khu vực thị trường. Strengthen anti-dumping and encroachment measures, ensuring the health and effectiveness of each sales channel and each market area.

T4. Về nhân sự và văn hóa doanh nghiệp/ About human resources and corporate culture

+ Sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả; ưu tiên nhân sự có năng lực, thực hiện được đa nhiệm; Rearrange the human resources organization in a streamlined, professional and effective direction; Prioritize qualified personnel who can multitask;

+ Tăng phạm vi quản lý địa bàn cho lực lượng giám sát, quản lý bán hàng để giảm đầu mối quản lý nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tăng thu nhập cho nhân sự có năng lực. Increase the scope of area management for supervisory and sales management forces to reduce management focal points but still ensure business efficiency and increase income for qualified personnel.

+ Đẩy mạnh việc truyền tải và lan tỏa các giá trị cốt lõi của Công ty trong toàn hệ thống. Promote the transmission and spread of the Company's core values throughout the system.

+ Tăng cường kiểm soát tính tuân thủ, kết hợp với hướng dẫn, đào tạo để nâng cao kiến thức, kỹ năng, góp phần tăng năng suất lao động và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp lâu dài cho người lao động trong toàn công ty. Strengthen compliance control, combined with guidance and training to improve knowledge and skills, contributing to increased labor productivity and creating long-term career development opportunities for employees throughout the company.

+ Thực hiện các biện pháp thu hút nhân tài, tuyển chọn các nhân sự phù hợp, đáp ứng quy mô và sự phát triển của công ty. Implement measures to attract talent, select suitable personnel, meet the scale and development of the company.

T5. Về tài chính, mua hàng/ About finance and purchases

+ Xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các nhà cung cấp để đảm bảo luôn có đủ nguồn vốn, nguyên liệu, bao bì... đáp ứng sản xuất kinh doanh và đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả. Build and maintain good relationships with banks, credit institutions, and suppliers to ensure there is always enough capital, raw materials, packaging... to meet production and business needs and ensure effective use of capital.

+ Xây dựng và áp dụng các quy chế mua sắm, vận dụng lợi thế quy mô để đạt lợi thế trong đàm phán với mức giá tốt nhất cho tất cả các yếu tố đầu vào, góp phần giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty. Develop and apply procurement regulations, apply scale advantages to gain advantage in negotiations with the best prices for all input factors, contributing to reducing production costs and increasing operational efficiency for the Company.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/ The Company's achievements.

+ Giữ vững được vị thế “Nhà sản xuất kinh doanh bánh kẹo thuần Việt lớn nhất Việt Nam”. Maintaining its position as “The largest pure Vietnamese confectionery manufacturer in Vietnam”.

+ Đạt Chứng nhận an toàn thực phẩm toàn cầu (Food Safety System Certification-FSSC). Achieved global food safety certification (Food Safety System Certification-FSSC)

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).

b) Tình hình nợ phải trả/ Debt Payable

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ Current debts, major changes of debts.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả; ưu tiên nhân sự có năng lực, thực hiện được đa nhiệm; Rearrange the human resources organization towards streamlining, professionalism and efficiency; Prioritize qualified personnel who can multitask;
- Tăng phạm vi quản lý địa bàn cho lực lượng giám sát, quản lý bán hàng để giảm đầu mối quản lý nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tăng thu nhập cho nhân sự có năng lực. Increase the scope of area management for supervisory and sales management forces to reduce management contacts but still ensure business efficiency and increase income for qualified personnel.
- Đẩy mạnh việc truyền tải và lan tỏa các giá trị cốt lõi của Công ty trong toàn hệ thống Promote the transmission and spread of the Company's core values throughout the system.
- Tăng cường kiểm soát tính tuân thủ, kết hợp với hướng dẫn, đào tạo để nâng cao kiến thức, kỹ năng, góp phần tăng năng suất lao động và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp lâu dài cho người lao động trong toàn công ty. Strengthen compliance control, combined with guidance and training to improve knowledge and skills, contributing to increased labor productivity and creating long-term career development opportunities for employees throughout the company.
- Thực hiện các biện pháp thu hút nhân tài, tuyển chọn các nhân sự phù hợp, đáp ứng quy mô và sự phát triển của công ty. Implement measures to attract talent, select suitable personnel to meet the scale and development of the company.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in future

+ Phát triển Công ty một cách bền vững, duy trì vị thế "**Nhà sản xuất kinh doanh bánh kẹo lớn nhất Việt Nam**". Develop the Company sustainably, maintaining its position as "The largest confectionery manufacturer and business in Vietnam".

+ Tiếp tục tái cấu trúc công ty, cơ cấu lại bộ máy, đội ngũ nhân sự quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, phù hợp với quy mô và sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới. Continue to restructure the company, restructure the apparatus and management staff in a streamlined, professional, effective manner, suitable to the scale and development of the Company in the new period.

+ Đề cao tính tuân thủ và ghi nhận, đánh giá thành tích lao động một cách khách quan, công bằng, tạo động lực cho người lao động. Promote compliance and recognize and evaluate labor achievements objectively and fairly, creating motivation for employees.

+ Xây dựng các thương hiệu Tipo, Staff cho các dòng sản phẩm bánh, mứt, kẹo, bánh trung thu Hữu Nghị trở thành thương hiệu mạnh hàng đầu ở Việt Nam và khu vực. Building the Tipo and Staff brands for the product lines of cakes, jams, candies, and Huu Nghi mooncakes to become the leading strong brand in Vietnam and the region.

+ Áp dụng các phương pháp quản lý khoa học, các sáng kiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm, tránh lãng phí trong sản xuất, lưu thông hàng hóa... góp phần giảm giá thành sản xuất. Apply scientific management methods and technical innovations to save and avoid waste in production and circulation of goods... contributing to reducing production costs

+ Kiểm soát tốt chi phí hoạt động, tối ưu hiệu quả đầu tư tạo lợi thế cạnh tranh về giá. Control operating costs well, optimize investment efficiency to create a competitive advantage in price.

+ Giữ vững thị trường truyền thống, các kênh bán hàng hiện có và tiếp tục mở rộng thị trường mới, kênh/ phương thức bán hàng mới. Maintain traditional markets, existing sales channels and continue to expand new markets, new sales channels/methods.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).

Công ty Tiếp tục đầu tư nâng cấp cho hệ thống xử lý nước thải theo đúng tiêu chuẩn; Ưu tiên tìm kiếm và sử dụng những nguyên vật liệu, nhiên liệu sạch và thân thiện với môi trường, vì sức khỏe của người tiêu dùng; Cải tạo không gian làm việc, cảnh quan nhà máy theo hướng xanh-sạch-đẹp; Nâng cao tinh thần trách nhiệm và quán triệt CBCNV nghiêm túc thực hiện 5S để đảm bảo không gian làm việc luôn được sắp xếp gọn gàng, khoa học, sạch sẽ v.v...

The Company continues to invest in upgrading the wastewater treatment system according to standards; Prioritize finding and using clean and environmentally friendly materials and fuels for the health of consumers; Renovating the working space and factory landscape in a green-clean-beautiful direction; Enhance the sense of responsibility and thoroughly grasp employees' serious implementation of 5S to ensure the working space is always neatly arranged, scientific, clean, etc

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*

Công ty chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua hoạt động đào tạo và chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài, tạo mọi điều kiện để người lao động thể hiện được năng lực và phát triển được tài năng, Đồng thời xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh & hiệu quả, có bản sắc riêng của Hữu Nghị, là nơi "đáng làm việc" hàng đầu Việt Nam.

The company focuses on investing in developing high-quality human resources through training activities and policies to attract and remunerate talents, creating all conditions for employees to demonstrate their abilities and develop talents. At the same time, building a corporate culture, a friendly, healthy & effective working environment, with Hữu Nghị's own identity, is the leading "worth working" place in Vietnam.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

Công ty luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định của địa phương. The company always complies and strictly implements local laws and regulations.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Công ty tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan. Các trách nhiệm về môi trường xã hội được tuân thủ nghiêm túc và không bị xử phạt. The Company strictly complies and implements the Resolutions of the Board of Directors and relevant legal regulations. Socio-environmental responsibilities are strictly adhered to and are not sanctioned.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Ban giám đốc Công ty đã thực hiện và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.

The Company's Board of Directors has promptly implemented and directed the Company's production and business activities in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders; Resolution of the Board of Directors and relevant legal regulations.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors*

- Định kỳ hàng tháng HĐQT họp với Ban điều hành thông qua báo cáo và kế hoạch tháng/quý/năm, qua đó điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

- Đôn đốc và yêu cầu BKS tổ chức các hoạt động kiểm tra, rà soát việc tuân thủ nội quy, quy chế, chính sách của Công ty.

- HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua việc phê duyệt các quy định về phân quyền, ban hành quy chế quy định về vận hành trong Công ty.

- Every month, the Board of Directors meets with the Executive Board to approve monthly/quarterly/annual reports and plans, thereby making timely adjustments and direction.

- Urge and request the Supervisory Board to organize inspection activities and review compliance with the Company's rules, regulations and policies.
- The Board of Directors carries out supervision through approving regulations on decentralization and promulgating regulations on operations within the Company.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies).

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch:	Ông Trịnh Trung Hiếu	Sở hữu 11.727.687 cổ phần 39.09%.%
- Thành viên:	Bà Nguyễn Thị Hải Lan	Sở hữu 194.150 cổ phần 0.65%
- Thành viên:	Ông Nguyễn Thái Dương	Sở hữu 0 cổ phần
- Thành viên:	Ông Tạ Nguyễn Hải	Sở hữu 4.350 cổ phần 0,01 %
- Thành viên độc lập:	Ông Bùi Tuấn Anh	Sở hữu 0 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/the *committees of the Board of Directors*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results*.

+ Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức chức 27 phiên họp và ban hành 27 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty (chi tiết các quyết nghị đã nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và đã công bố thông tin). During the year, the Board of Directors held 27 meetings and issued 27 resolutions and many other important decisions in the Company's operations (details of the resolutions are stated in the 2024 Company Governance Report and have been disclosed).

+ Chuẩn bị tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Prepare documents and successfully organize the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

+ Chỉ đạo xây dựng lại các quy chế của công ty nhằm hoàn thiện trong điều kiện thực tế. Direct the re-establishment of the Company's regulations to improve them in practical conditions.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*).

Công ty đã bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập đáp ứng quy định. Thành viên độc lập thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ pháp luật quy định. The company has elected additional independent members of the Board of Directors to meet regulations. Independent members perform in accordance with the functions and duties prescribed by law.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of

members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.

Các thành viên HĐQT của công ty là những người được đào tạo bài bản, thể hiện rõ tại mục thông tin lịch trong báo cáo.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company).

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Mr Thái Anh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát/ head of the supervisory board	Ngày bắt đầu 29/8/2020 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2020 ngày 29/8/2020/ Starting date August 29, 2020 according to the Minutes and Resolution of the 2020 Extraordinary General Meeting of Shareholders dated August 29, 2020	Kế toán/ accounting major
2	Ms Lê Mai Dịu	Thành viên / member of the supervisory board	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021/ Starting date June 30, 2021 according to Minutes and Resolution of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders dated June 30, 2021	Kế toán/ accounting major
3	Ms Lại Thị Lỗi	Thành viên / member of the supervisory board	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021/ Starting date June 30, 2021 according to Minutes and Resolution of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders dated June 30, 2021	Kế toán/ accounting major

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors' / Audit Committee's meetings, their contents and results).

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau/ During the year, the Board of Supervisors carried out inspection and supervision activities to ensure compliance with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter in the management and operation of production and business activities, specifically as follows:

- Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện 02 kỳ họp và thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ. The Board of Supervisors also held 02 meetings and performed the inspection and control function in accordance with the provisions of the Charter.

- Tham gia đánh giá, sửa đổi, hoàn thiện các quy trình, quy định và quy chế nội bộ của Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đưa ra những giải pháp kiến nghị phù hợp; Participated in evaluating, amending and perfecting the Company's internal processes, regulations and rules to detect potential risks or shortcomings, thereby proposing appropriate solutions and recommendations.

- Kiểm soát tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý. Kiểm soát việc ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Control the suitability of the decisions of the Board of Directors and the Board of Management in management work. Control the issuance of documents of the Company in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Monitor the compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Securities Law, the Charter of organization and operation of the Company.

- Kiểm soát tính chính xác, phù hợp của các báo cáo tài chính hàng quý và cả năm. Xem xét việc chấp hành luật về các chính sách và chế độ tài chính kế toán của Công ty; Control the accuracy and suitability of quarterly and annual financial reports. Review the compliance with the law on the Company's financial and accounting policies and regimes.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên. Appraise the annual financial reports submitted to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ *Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained*).

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc		4.539.073.300	6.813.847.300
Ông Trịnh Trung Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.425.938.600	2.071.451.200
Bà Lê Thị Lan Anh	Phó Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm)	-	120.000.000
Ông Nguyễn Thái Dương	Thành viên HĐQT	260.121.000	297.761.900
Ông Bùi Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	388.761.100	366.551.800
Bà Nguyễn Thị Hải Lan	Thành viên HĐQT	188.205.300	24.000.000
Ông Lê Việt Anh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm)	-	1.432.200.000
Ông Tạ Nguyên Hải	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.155.346.800	1.439.400.000
Ông Trần Ngọc Chung	Phó Tổng giám đốc	1.120.700.500	1.062.482.400
Thu nhập, thù lao của thành viên Ban kiểm soát		1.263.690.000	1.214.121.600
Ông Lê Thái Tuấn	Trưởng ban kiểm soát	673.763.600	651.799.700
Bà Lê Mai Diu	Thành viên	557.526.400	526.321.900
Bà Lai Thị Lỗi	Thành viên	32.400.000	36.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons*).

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding / DNA Holding One Member Company limited (trước đây là Công ty cổ	Là người liên quan đến người nội bộ Trịnh Trung Hiếu- Chủ tịch HĐQT/ As someone connected to	15.410.125	51.37%	17.031.325	56.77%	Đầu tư/ investment purpose

	phần DNA Holding)	insider Trinh Trung Hieu - Chairman of the Board of Directors					
2	Thái Anh Lan	Bà Thái Lan Anh là em gái ông Thái Anh Tuấn- người nội bộ (Trưởng ban kiểm soát) Thai Lan Anh is the younger sister of Mr. Thai Anh Tuan, an insider (Head of the Supervisory Board)	1.771.200	5.90%	150.000	0.50%	Cơ cấu lại danh mục/ Restructure the portfolio

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders:*
Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right.*

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.,* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha/ Alpha International Food Joint Stock Company	Người liên quan/ Affiliated Person	Mã số doanh nghiệp: 2300614653 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2010/ Business code: 2300614653 issued by the	Lô E13 và E14 cụm đa nghề Đông Thọ, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam/ Lot E13 and E14, Dong Tho multi-craft cluster, Van Mon commune, Bac Ninh province, Vietnam	13/5/2024	Nghị quyết HĐQT số 85/VPHDQ T-TPHN 13/5/2024/ Board of Directors Resolution No. 85/VPHDQ T-TPHN May 13, 2024	Thông qua Hợp đồng giao dịch với công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha (mượn kho)/ Approve contracts and transactions	

			<i>Department of Planning and Investment of Bac Ninh City for the first time on December 16, 2010</i>			Nghị quyết 31a/HĐQT-TPHN ngày 21/3/2025/ <i>Resolution No. 31a/HĐQT-TPHN dated March 21, 2025</i>	Thông qua giao dịch bảo đảm/ <i>Approval of the Secured Transaction</i>	
2	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding / <i>DNA Holding One Member Company limited (trước đây là Công ty cổ phần DNA Holding)</i>	Người liên quan/ <i>Affiliated Person</i>	Mã số doanh nghiệp số 2301054242 do Phòng đăng ký kinh doanh số kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp 10/10/2018/ <i>Business code number 2301054242 issued by the Business Registration Office of the Department of Planning and Investment of Bac Ninh province on October 10, 2018</i>	KCN Yên Phong mở rộng, Xã Yên Trung, . Bắc Ninh/ <i>Yen Phong Industrial Park Expansion, Yen Trung Commune, Bac Ninh</i>	18/5/2021	Nghị quyết HĐQT số 143/HĐQT-TPHN 18/5/2021 <i>Board of Directors Resolution No. 143/HĐQT-TPHN 18/5/2021</i>	Thông qua việc chấp nhận ký Hợp đồng về việc bảo đảm tài sản giữa Công ty cổ phần Hữu Nghị (bên được bảo đảm) với Công ty cổ phần DNA Holding (bên bảo đảm) <i>Approve contracts and transactions</i>	
3	Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á (DNAFood)	Người liên quan/ <i>Affiliated Person</i>	Mã số doanh nghiệp 2300888044 do Phòng đăng ký kinh doanh số kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp 15/5/2015/ <i>Business code 2300888044 issued by the Business Registration Office of Planning and Investment of Bac Ninh province on May 15, 2015</i>	Lô H1 - 6 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, Xã Văn Môn, Tỉnh Bắc Ninh/ <i>Lot H1 - 6 Dong Tho multi-skilled industrial cluster, Van Mon Commune, Bac Ninh Province</i>	20/5/2022 21/3/2023 23/12/2024	Nghị quyết HĐQT số 93/VPHĐQT-TPHN Nghị quyết HĐQT 40/VPHĐQT-TPHN Nghị quyết HĐQT số 276/VPHĐQT-TPHN <i>Board of Directors Resolution No. 93/VPHĐQT-TPHN; 40/VPHĐQT-TPHN; 276 VPHĐQT-TPHN</i>	Thông qua giao dịch hợp đồng giữa Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á <i>Approve contracts and transactions</i>	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance*).

Ban quản trị Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành về việc hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với các Công ty đại chúng và đã tổ chức triển khai hoàn thiện Điều lệ và quy chế theo đúng quy định

The Company's Board of Directors has strictly implemented the regulations on corporate governance in accordance with current laws on corporate governance guidelines applicable to public companies and has organized and completed the Charter and regulations in accordance with regulations.

- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty: Đã tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị;

- Supervision results for members of the Board of Directors, General Director and Company managers: Complied with current regulations and implemented the regulations of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

- Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong năm tài chính, Ban Tổng giám đốc đã điều hành chi đạo hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao, đảm bảo đúng định hướng của HĐQT đã đề ra.

- Executive work of the Board of General Directors: The Board of General Directors has basically organized and properly implemented the contents of the Resolutions and decisions of the Board of Directors. During the fiscal year, the Board of General Directors closely directed production and business activities, ensuring the correct orientation set by the Board of Directors.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions* Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

In our opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Huu Nghi Food Joint Stock Company as at December 31, 2025, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Enterprise Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of financial statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided*).

Chi tiết Báo cáo tài chính được kiểm toán chúng tôi đã Công bố thông tin chi tiết trên hệ thống Công bố thông tin và website công ty tại địa chỉ: www.huunghi.com.vn. Detailed audited financial statements we have published detailed information on the Information Disclosure system and company website at: www.huunghi.com.vn.

Nơi nhận:

Recipients:

- Công bố thông tin Public;
- Lưu: VT,
- Archived.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S
LEGAL REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and seal)

